TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ ĐỨC – TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **24**/2019/QĐST–DS	*M, ngày 24 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ L số: 08/2018/TLST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Lê Cao T**, sinh năm 1975.

Hộ khẩu thường trú: Thôn V, thị trấn D, huyện M, Thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Thôn T, thị trấn D, huyện M, Thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn:* Bà **Vũ Thị Q**, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Đội 03, thôn V, thị trấn D, huyện M, Thành phố Hà Nội.

- *Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

+ Bà **Hoàng Thị Minh L**, sinh năm 1983.

Hộ khẩu thường trú: Thôn V, thị trấn D, huyện M, Thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Thôn T, thị trấn D, huyện M, Thành phố Hà Nội.

+ Ông **Nguyễn Tiến H**, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Đội 03, thôn T, thị trấn D, huyện M, Thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nợ gốc, nợ lãi và nghĩa vụ trả nợ:

Ông Lê Cao T và bà Vũ Thị Q xác nhận: Ngày **05/4/2008**, bà Q đã ký Hợp đồng vay tiền với ông T. Xác định đến ngày **30/8/2019**, bà Vũ Thị Q còn

nợ ông Lê Cao T số tiền là: **150.000.000** đồng *(Bằng chữ: Một trăm năm mươi triệu đồng chẵn)*.

Xác định ông Lê Cao T không yêu cầu về lãi suất với số tiền gốc: **150.000.000** đồng *(Bằng chữ: Một trăm năm mươi triệu đồng chẵn)*.

2.2. Về thời hạn và phương thức thanh toán:

Nguyên đơn, bị đơn, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án cùng thống nhất, tự nguyện thỏa thuận:

- Ngày **23/9/2019**, bà Vũ Thị Q có nghĩa vụ trả ông Lê Cao T số tiền là **20.000.000** đồng *(Bằng chữ: Hai mươi triệu đồng chẵn)*. Xác nhận số tiền trên hai bên đã thanh toán xong vào ngày **23/9/2019**.

- Xác định số tiền còn nợ lại là: **130.000.000** đồng *(Bằng chữ: Một trăm ba mươi triệu đồng chẵn)* bà Vũ Thị Q và ông Nguyễn Tiến H sẽ có trách nhiệm liên đới thanh toán trả toàn bộ số tiền còn lại nêu trên sau khi Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Trường hợp bà Vũ Thị Q và ông Nguyễn Tiến H không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết thì ông Lê Cao T có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành theo quy định của pháp luật để thu hồi toàn bộ số tiền nợ nêu trên.

Kể từ ngày Bản án/Quyết định có hiệu lực pháp luật đối với khoản tiền mà bà Vũ Thị Q và ông Nguyễn Tiến H phải thi hành cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bà Vũ Thị Q và ông Nguyễn Tiến H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật quy định khác.

2.3. Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản L và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bà Vũ Thị Q phải nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền là: **3.750.000** đồng *(Bằng chữ: Ba triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng chẵn)*.

Hoàn trả ông Lê Cao T số tiền: **3.750.000** đồng *(Bằng chữ: Ba triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng chẵn)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số **1777** ngày **28/3/2018** tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện M;
- THADS huyện M;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Lâm Bình